

Số: 234/BC-UBND

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (viết tắt là ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ, UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri tại các ĐVHC có liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

Triển khai thực hiện Chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng đã chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt đầy đủ, kịp thời chủ trương và các quy định pháp luật về triển khai sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng<sup>1</sup>; trong đó, đặt ra lộ trình triển khai thực hiện, phân công và gắn trách nhiệm trong thực hiện từng nhiệm vụ đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng. Theo đó, UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ

<sup>1</sup> Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng, gửi Bộ Nội vụ cho ý kiến theo quy định.

Căn cứ ý kiến của Bộ Nội vụ<sup>2</sup> và các cơ quan Trung ương, UBND thành phố Đà Nẵng đã tiếp thu, điều chỉnh, hoàn thiện phương án, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng thống nhất và ban hành Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng (Phương án số 1076/PA-UBND ngày 01/3/2024).

UBND thành phố đã ban hành Công văn số 1490/UBND-SNV ngày 22/3/2024 về việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng. Theo đó, căn cứ các quy định của pháp luật, UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan và địa phương liên quan triển khai xây dựng 02 Đề án, cụ thể là: (1) Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng; và (2) Đề án điều chỉnh địa giới hành chính quận Thanh Khê và sắp xếp các phường thuộc quận Thanh Khê giai đoạn 2023 - 2025.

Trong quá trình triển khai, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra UBND các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Liên Chiểu (các quận liên quan đến sắp xếp ĐVHC) với các nội dung: Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính; tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn; đồng thời quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo các địa phương, các cơ quan, ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm rõ tầm quan trọng, ý nghĩa và những tác động tích cực của việc thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác vận động, thuyết phục tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở địa phương trong việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

## II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

**1. Về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện: Điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần quận Liên Chiểu (tại phường Hòa Minh) vào quận Thanh Khê (phường Thanh Khê Tây)**

### 1.1. Quận Thanh Khê

#### a) Kết quả lấy ý kiến

<sup>2</sup> Công văn số 7150/BNV-CQĐP ngày 05/12/2023 của Bộ Nội vụ góp ý đối với Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Đà Nẵng

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường An Khê	18.870	18.870	100,00	18656	98,87	189	1,00
2	Phường Hòa Khê	14.507	14.483	99,83	14409	99,49	73	0,50
3	Phường Thanh Khê Đông	9.099	9.095	99,96	9078	99,81	17	0,19
4	Phường Thanh Khê Tây	11.299	11.299	100,00	11.253	99,59	46	0,41
5	Phường Xuân Hà	11.697	11.697	100,00	11.496	98,28	201	1,72
6	Phường Tam Thuận	10.954	10.952	99,98	10.758	98,23	194	1,77
7	Phường Tân Chính	8.107	8.011	98,82	7.680	95,87	331	4,13
8	Phường Thạch Giám	10.015	10.014	99,99	9.955	99,41	59	0,59
9	Phường Chính Giám	12.898	12.892	99,95	12.751	98,91	141	1,09
10	Phường Vĩnh Trung	10.195	10.195	100,00	10.149	99,55	46	0,45
<b>Tổng</b>		<b>117.641</b>	<b>117.508</b>	<b>99,89</b>	<b>116.185</b>	<b>98,87</b>	<b>1.297</b>	<b>1,10</b>

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác:

- Dân số quận Thanh Khê rất đông, khi điều chỉnh địa giới hành chính, nhập thêm một phần diện tích và quy mô dân số của quận Liên Chiểu có thể tiềm ẩn phức tạp về tình hình an ninh trật tự.

- Đề nghị các cấp chính quyền có biện pháp hỗ trợ người dân khi thực hiện cấp đổi các giấy tờ liên quan sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

## 1.2. Quận Liên Chiểu

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Hòa Minh	37.408	35.772	95,63	33.728	94,29	2004	5,60
2	Phường Hòa Khánh Nam	19.710	18.902	95,90	18.254	96,57	647	3,42
3	Phường Hòa Khánh Bắc	26.466	26.389	99,71	25.435	96,38	946	3,58
4	Phường Hòa Hiệp Nam	15.331	15.331	100,00	14.904	97,21	427	2,79
5	Phường Hòa Hiệp Bắc	9.585	9.585	100,00	9.551	99,65	34	0,35
<b>Tổng</b>		<b>108.500</b>	<b>105.979</b>	<b>97,68</b>	<b>101.872</b>	<b>96,12</b>	<b>4.058</b>	<b>3,82</b>

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri có ý kiến sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thì đề nghị tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân làm lại các giấy tờ liên quan về thủ tục hành chính có liên quan.

## 2. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã

### 2.1. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Hải Châu

2.1.1. Về việc thành lập phường Hải Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Hải Châu I và phường Hải Châu II

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Hải Châu I	7.271	7.249	99,70	6.974	96,21	270	3,72
2	Phường Hải Châu II	6.646	6.625	99,68	6.571	99,18	54	0,82
<b>Tổng</b>		<b>13.917</b>	<b>13.874</b>	<b>99,69</b>	<b>13.545</b>	<b>97,63</b>	<b>324</b>	<b>2,34</b>

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri còn phân vân, lo lắng sau khi sáp nhập, thành lập phường mới có tên gọi Hải Châu sẽ phải chỉnh sửa hồ sơ, giấy tờ, thủ tục hành chính, đề nghị các cấp chính quyền có phương án hỗ trợ người dân.

### 2.1.2. Về việc thành lập phường Bình Thuận trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Bình Thuận và phường Hòa Thuận Đông

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Bình Thuận	8.218	8.218	100,00	8.200	99,78	18	0,22
2	Phường Hòa Thuận Đông	8.667	8.667	100,00	8.168	94,24	491	5,67
Tổng		16.885	16.885	100	16.368	96,94	509	3,01

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

#### b) Các ý kiến khác: Không

### 2.1.3. Về việc thành lập phường Phước Ninh trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Phước Ninh, phường Nam Dương và phường Bình Hiên

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Phước Ninh	5.757	5.757	100	5.755	99,97	2	0,03
2	Phường Nam Dương	4.653	4.653	100	4.546	97,70	99	2,13
3	Phường Bình Hiên	7.570	7.570	100	7.340	96,96	230	3,04
Tổng		17.980	17.980	100	17.641	98,11	331	1,84

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri còn phân vân, lo lắng sau khi sáp nhập, thành lập phường mới sẽ có một số rắc rối trong hồ sơ, giấy tờ, thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến người dân; đề nghị chính quyền có phương án hỗ trợ cho người dân một cách thuận lợi nhất sau khi sáp nhập.

### 2.1.4. Về việc điều chỉnh điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Thuận Phước vào phường Thanh Bình

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thanh Bình	12.058	11.984	99,39	11.810	98,55	168	1,40
2	Phường Thuận Phước	10.579	10.579	100	10.286	97,23	290	2,74
Tổng		22.637	22.563	99,67	22.096	97,93	458	2,03

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Không

## 2.2. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Sơn Trà

### 2.2.1. Về việc thành lập phường An Hải Nam trên cơ sở nhập nguyên trạng phường An Hải Đông và phường An Hải Tây

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường An Hải Đông	10.218	10.183	99,66	9.751	95,76	413	4,05
2	Phường An Hải Tây	7.060	7.060	100	6.920	98,02	140	1,98
Tổng		17.278	17.243	99,8	16.671	96,68	553	3,21

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Không

### 2.2.2. Về việc điều chỉnh điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Thọ Quang vào phường Mân Thái

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thọ Quang	22.744	22.744	100	19.108	84,01	3.593	15,80
2	Phường Mân Thái	12.342	12.308	99,72	12.245	99,49	60	0,49

Tổng	35.086	35.052	99,90	31.353	89,45	3.653	10,42
------	--------	--------	-------	--------	-------	-------	-------

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri mong muốn được tạo điều kiện chuyên đổi các loại giấy tờ khi sắp xếp ĐVHC.

### 2.3. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Thanh Khê

2.3.1. Về việc thành lập phường Thanh Khê Đông trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Thanh Khê Đông và phường Hòa Khê

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Hòa Khê	14.507	14.483	99,83	14.401	99,43	82	0,57
2	Phường Thanh Khê Đông	9.099	9.095	99,96	9.079	99,82	16	0,18
Tổng		23.606	23.578	99,88	23.480	99,58	98	0,42

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Không.

2.3.2. Về việc thành lập phường Xuân Hà trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Xuân Hà và phường Tam Thuận

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Xuân Hà	11.697	11.697	100,00	11.601	99,18	96	0,82
2	Phường Tam Thuận	10.954	10.952	99,98	10.708	97,77	244	2,23
Tổng		22.651	22.649	99,99	22.309	98,50	340	1,50

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Không.

2.3.3. Về việc thành lập phường Chính Gián trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Tân Chính và phường Chính Gián

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Tân Chính	8.107	8.011	98,82	7.676	95,82	335	4,18
2	Phường Chính Gián	12.898	12.892	99,95	12.764	99,01	128	0,99
Tổng		21.005	20.903	99,51	20.440	97,79	463	2,21

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Không.

### 2.3.4. Về việc thành lập phường Thạc Gián trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Thạc Gián và phường Vĩnh Trung

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thạc Gián	10.015	10.014	99,99	9.959	99,45	55	0,55
2	Phường Vĩnh Trung	10.195	10.195	100,00	10.137	99,43	58	0,57
Tổng		20.210	20.209	100,00	20.096	99,44	113	0,56

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác: Không.

### 2.3.5. Về việc điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Hòa Minh vào phường Thanh Khê Tây

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỉ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thanh Khê Tây (quận Thanh Khê)	11.299	11.299	100,00	11.253	99,59	46	0,41
2	Phường Hòa Minh (quận Liên Chiểu)	37.408	35.772	95,63	33.728	94,29	2004	5,60
Tổng		48.707	47.071	96,64	44.981	95,56	2050	4,36



*(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)*

b) Các ý kiến khác:

- Dân số quận Thanh Khê rất đông, khi điều chỉnh địa giới hành chính, nhập thêm một phần diện tích và quy mô dân số của quận Liên Chiểu có thể tiềm ẩn phức tạp về tình hình an ninh trật tự.

- Một số cử tri có ý kiến sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thì đề nghị các cấp chính quyền có biện pháp hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân được cấp đổi, làm lại các giấy tờ liên quan về thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- BCH, BTV Thành ủy (để b/c);
- HĐND, TT HĐND TP (để b/c);
- UBND TP;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trung Chinh**

(Bảng tổng hợp đầy đủ tại Phụ lục đính kèm)

b) Các ý kiến khác:

- Dân số quận Thanh Khê rất đông, khi điều chỉnh địa giới hành chính, nhập thêm một phần diện tích và quy mô dân số của quận Liên Chiểu có thể tiềm ẩn phức tạp về tình hình an ninh trật tự.

- Một số cử tri có ý kiến sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thì đề nghị các cấp chính quyền có biện pháp hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân được cấp đổi, làm lại các giấy tờ liên quan về thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023 - 2025./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- BCH, BTV Thành ủy (để b/c);
- HĐND, TT HĐND TP (để b/c);
- UBMTTQVN TP;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

10



Lê Trung Chinh



## Phụ lục

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(kèm theo Báo cáo số 234 /BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)

**1. Về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện: Điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần quận Liên Chiểu (tại phường Hòa Minh) vào quận Thanh Khê (phường Thanh Khê Tây)**

### 1.1. Quận Thanh Khê

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường An Khê	6.862	6.862	100,00	18870	18870	100,00	18656	98,87	189	1,00	15	0,08	10	0,05
2	Phường Hòa Khê	4.855	4.855	100,00	14507	14483	99,83	14409	99,49	73	0,50	1	0,01	0	0,00
3	Phường Thanh Khê Đông	3.027	3.027	100,00	9099	9095	99,96	9078	99,81	17	0,19	0	0,00	0	0,00
4	Phường Thanh Khê Tây	3.851	3.851	100,00	11.299	11.299	100,00	11.253	99,59	46	0,41	0	0,00	0	0,00
5	Phường Xuân Hà	3.634	3.634	100,00	11.697	11.697	100,00	11.496	98,28	201	1,72	0	0,00	0	0,00

6	Phường Tam Thuận	3.401	3.401	100,00	10.954	10.952	99,98	10.758	98,23	194	1,77	0	0,00	0	0,00
7	Phường Tân Chính	2.519	2.519	100,00	8.107	8.011	98,82	7.680	95,87	331	4,13	0	0,00	0	0,00
8	Phường Thạc Gián	3.181	3.181	100,00	10.015	10.014	99,99	9.955	99,41	59	0,59	0	0,00	0	0,00
9	Phường Chính Gián	4.170	4.170	100,00	12.898	12.892	99,95	12.751	98,91	141	1,09	0	0,00	0	0,00
10	Phường Vĩnh Trung	3.254	3.254	100,00	10.195	10.195	100,00	10.149	99,55	46	0,45	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng</b>		<b>38.754</b>	<b>38.754</b>	<b>100,00</b>	<b>117.641</b>	<b>117.508</b>	<b>99,89</b>	<b>116.185</b>	<b>98,87</b>	<b>1.297</b>	<b>1,10</b>	<b>16</b>	<b>0,01</b>	<b>10</b>	<b>0,01</b>

b) Các ý kiến khác:

- Dân số quận Thanh Khê rất đông, khi điều chỉnh địa giới hành chính, nhập thêm một phần diện tích và quy mô dân số của quận Liên Chiểu có thể tiềm ẩn phức tạp về tình hình an ninh trật tự.
- Đề nghị các cấp chính quyền có biện pháp hỗ trợ người dân khi thực hiện cấp đổi các giấy tờ liên quan.

## 1.2. Quận Liên Chiểu

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Hòa Minh	13.595	12.982	95,49	37.408	35.772	95,63	33.728	94,28	2004	5,60	8	0,022	32	0,089

2	Phường Hòa Khánh Nam	8.673	8.539	98,45	19.710	18.902	95,90	18.254	96,57	647	3,42	0	0,00	1	0,005
3	Phường Hòa Khánh Bắc	9.254	9.254	100,00	26.466	26.389	99,71	25.435	96,38	946	3,58	2	0,007	6	0,022
4	Phường Hòa Hiệp Nam	5.699	5.699	100,00	15.331	15.331	100,00	14.904	97,21	427	2,79	0	0,00	0	0,00
5	Phường Hòa Hiệp Bắc	3.385	3.385	100,00	9.585	9.585	100,00	9.551	99,65	34	0,35	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng</b>		<b>40.606</b>	<b>39.859</b>	<b>98,16</b>	<b>108.500</b>	<b>105.979</b>	<b>97,68</b>	<b>101.872</b>	<b>96,12</b>	<b>4.058</b>	<b>3,83</b>	<b>10</b>	<b>0,009</b>	<b>39</b>	<b>0,036</b>

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri có ý kiến sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thì đề nghị tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân làm lại các giấy tờ liên quan về thủ tục hành chính

## 2. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã

### 2.1. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Hải Châu

#### 2.1.1. Về việc thành lập phường Hải Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Hải Châu I và phường Hải Châu II

##### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu		Số lượng cử tri				Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Hải Châu I	1.779	1.778	99,94	7.271	7.249	99,70	6.974	96,21	270	3,72	0	0,00	5	0,07
2	Phường Hải Châu II	1.937	1.937	100,00	6.646	6.625	99,68	6.571	99,18	54	0,82	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng</b>		<b>3.716</b>	<b>3.715</b>	<b>99,97</b>	<b>13.917</b>	<b>13.874</b>	<b>99,69</b>	<b>13.545</b>	<b>97,63</b>	<b>324</b>	<b>2,34</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>5</b>	<b>0,04</b>

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri còn phân vân, lo lắng sau khi sáp nhập, thành lập phường mới có tên gọi Hải Châu sẽ phải chỉnh sửa hồ sơ, giấy tờ, thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến người dân.

### 2.1. 2. Về việc thành lập phường Bình Thuận trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Bình Thuận và phường Hòa Thuận Đông

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Bình Thuận	2.740	2.740	100,00	8.218	8.218	100,00	8.200	99,78	18	0,22	0	0,00	0	0,00
2	Phường Hòa Thuận Đông	2.865	2.865	100,00	8.667	8.667	100,00	8.168	94,24	491	5,67	8	0,09	0	0,00
Tổng		5.605	5.605	100,00	16.885	16.885	100	16.368	96,94	509	3,01	8	0,05	0	0,00

b) Các ý kiến khác: Không

### 2.1.3. Về việc thành lập phường Phước Ninh trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Phước Ninh, phường Nam Dương và phường Bình Hiên

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Phước Ninh	1.843	1.843	100,00	5.757	5.757	100,00	5.755	99,97	2	0,03	0	0,00	0	0,00
2	Phường Nam Dương	1.414	1.414	100,00	4.653	4.653	100,00	4.546	97,70	99	2,13	0	0,00	8	0,17
3	Phường Bình Hiên	2.355	2.355	100,00	7.570	7.570	100,00	7.340	96,96	230	3,04	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng</b>		<b>5.612</b>	<b>5.612</b>	<b>100,00</b>	<b>17.980</b>	<b>17.980</b>	<b>100,00</b>	<b>17.641</b>	<b>98,11</b>	<b>331</b>	<b>1,84</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>8</b>	<b>0,04</b>

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri còn phân vân, lo lắng sau khi sáp nhập, thành lập phường mới sẽ có một số rắc rối trong hồ sơ, giấy tờ, thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến người dân; đề nghị có phương án hỗ trợ cho người dân một cách thuận lợi nhất sau khi sáp nhập.

2.1.4. Về việc điều chỉnh điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Thuận Phước vào phường Thanh Bình

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thanh Bình	4.001	3.992	99,78	12.058	11.984	99,39	11.810	98,55	168	1,40	6	0,05	0	0
2	Phường Thuận Phước	3.335	3.335	100,00	10.579	10.579	100,00	10.286	97,23	290	2,74	3	0,03	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>7.336</b>	<b>7.327</b>	<b>99,88</b>	<b>22.637</b>	<b>22.563</b>	<b>99,67</b>	<b>22.096</b>	<b>97,93</b>	<b>458</b>	<b>2,03</b>	<b>9</b>	<b>0,04</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

b) Các ý kiến khác: Không

## 2.2. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Sơn Trà

### 2.2.1. Về việc thành lập phường An Hải Nam trên cơ sở nhập nguyên trạng phường An Hải Đông và phường An Hải Tây

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường An Hải Đông	3.225	3.213	99,63	10.218	10.183	99,66	9.751	95,76	413	4,06	19	0,19	0	0
2	Phường An Hải Tây	2.429	2.429	100,00	7.060	7.060	100	6.920	98,02	140	1,98	0	0	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>5.654</b>	<b>5.642</b>	<b>99,79</b>	<b>17.278</b>	<b>17.243</b>	<b>99,8</b>	<b>16.671</b>	<b>96,68</b>	<b>553</b>	<b>3,21</b>	<b>19</b>	<b>0,11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>



b) Các ý kiến khác: Không.

## 2.2.2. Về việc điều chỉnh điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Thọ Quang vào phường Mân Thái

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thọ Quang	9.150	9.150	100,00	22.744	22.744	100	19.108	84,12	3.593	15,82	14	0,06	29	0,13
2	Phường Mân Thái	3.886	3.882	99,90	12.342	12.308	99,72	12.245	99,49	60	0,49	3	0,02	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>13.036</b>	<b>13.032</b>	<b>99,97</b>	<b>35.086</b>	<b>35.052</b>	<b>99,90</b>	<b>31.353</b>	<b>89,45</b>	<b>3.653</b>	<b>10,43</b>	<b>17</b>	<b>0,05</b>	<b>29</b>	<b>0,08</b>

b) Các ý kiến khác: Một số cử tri phường Thọ Quang mong muốn được tạo điều kiện chuyển đổi các loại giấy tờ khi sắp xếp ĐVHC.

## 2.3. Về sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc quận Thanh Khê

2.3.1. Về việc thành lập phường Thanh Khê Đông trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Thanh Khê Đông và phường Hòa Khê

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Hòa Khê	4.855	4.855	100,00	14.507	14.483	99,83	14.401	99,43	82	0,57	0	0,00	0	0,00
2	Phường Thanh Khê Đông	3.027	3.027	100,00	9.099	9.095	99,96	9.079	99,82	16	0,18	0	0,00	0	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>7.882</b>	<b>7.882</b>	<b>100</b>	<b>23.606</b>	<b>23.578</b>	<b>99,88</b>	<b>23.480</b>	<b>99,58</b>	<b>98</b>	<b>0,42</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>

b) Các ý kiến khác: Không.

### 2.3.2. Về việc thành lập phường Xuân Hà trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Xuân Hà và phường Tam Thuận

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Xuân Hà	3.634	3.634	100,00	11.697	11.697	100,00	11.601	99,18	96	0,82	0	0,00	0	0,00
2	Phường Tam Thuận	3.401	3.401	100,00	10.954	10.952	99,98	10.708	97,77	244	2,23	0	0,00	0	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>7.035</b>	<b>7.035</b>	<b>100</b>	<b>22.651</b>	<b>22.649</b>	<b>99,99</b>	<b>22.309</b>	<b>98,50</b>	<b>340</b>	<b>1,50</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>

b) Các ý kiến khác: Không.

### 2.3.3. Về việc thành lập phường Chính Gián trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Tân Chính và phường Chính Gián

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Tân Chính	2.519	2.519	100,00	8.107	8.011	98,82	7.676	95,82	335	4,18	0	0,00	0	0,00
2	Phường Chính Gián	4.170	4.170	100,00	12.898	12.892	99,95	12.764	99,01	128	0,99	0	0,00	0	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>6.689</b>	<b>6.689</b>	<b>100,00</b>	<b>21.005</b>	<b>20.903</b>	<b>99,51</b>	<b>20.440</b>	<b>97,79</b>	<b>463</b>	<b>2,21</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>

#### b) Các ý kiến khác: Không.

### 2.3.4. Về việc thành lập phường Thạc Gián trên cơ sở nhập nguyên trạng phường Thạc Gián và phường Vĩnh Trung

#### a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thạc Gián	3.181	3.181	100,00	10.015	10.014	99,99	9.959	99,45	55	0,55	0	0,00	0	0,00
2	Phường Vĩnh Trung	3.254	3.254	100,00	10.195	10.195	100,00	10.137	99,43	58	0,57	0	0,00	0	0,00
	<b>Tổng</b>	<b>6.435</b>	<b>6.435</b>	<b>100,00</b>	<b>20.210</b>	<b>20.209</b>	<b>100,00</b>	<b>20.096</b>	<b>99,44</b>	<b>113</b>	<b>0,56</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>

b) Các ý kiến khác: Không.

### 2.3.5. Về việc điều chỉnh địa giới hành chính, nhập một phần phường Hòa Minh vào phường Thanh Khê Tây

a) Kết quả lấy ý kiến

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phiếu			Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến							
								Số cử tri đồng ý		Số cử tri không đồng ý		Số cử tri có ý kiến không hợp lệ		Số cử tri có ý kiến khác	
		Phiếu phát ra	Phiếu thu vào	Tỉ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Phường Thanh Khê Tây	3.851	3.851	100,00	11.299	11.299	100,00	11.253	99,59	46	0,41	0	0,00	0	0,00
2	Phường Hòa Minh	13.595	12.982	95,49	37.408	35.772	95,63	33.728	94,29	2004	5,60	8	0,022	32	0,089
	<b>Tổng</b>	<b>17.446</b>	<b>16.833</b>	<b>96,49</b>	<b>48.707</b>	<b>47.071</b>	<b>96,64</b>	<b>44.981</b>	<b>95,56</b>	<b>2050</b>	<b>4,36</b>	<b>8</b>	<b>0,02</b>	<b>32</b>	<b>0,07</b>

b) Các ý kiến khác:

- Dân số quận Thanh Khê rất đông, khi điều chỉnh địa giới hành chính, nhập thêm một phần diện tích và quy mô dân số của quận Liên Chiểu có thể tiềm ẩn phức tạp về tình hình an ninh trật tự.

- Một số cử tri có ý kiến sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thì đề nghị các cấp chính quyền có biện pháp hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân được cấp đổi, làm lại các giấy tờ liên quan về thủ tục hành chính.